

Số: 01/BC-HĐQT

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) được quy định tại Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên (FOMEKO), Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị HĐQT báo cáo ĐHCĐ kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024, như sau:

**I. Về số lượng, cơ cấu thành viên HĐQT**

Năm 2023, cơ cấu Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, cụ thể như sau:

- Bà Lê Minh Phương, Chủ tịch HĐQT không điều hành;
- Ông Nguyễn Đức Chung, thành viên HĐQT điều hành;
- Ông Đàm Duy Đức, thành viên HĐQT điều hành;
- Ông Hoàng Công Toán, thành viên HĐQT không điều hành;
- Ông Vương Quốc Chính, thành viên HĐQT không điều hành.

Năm 2023, HĐQT luôn đảm bảo gồm 05 thành viên, trong đó 03 thành viên HĐQT đại diện cho cổ đông VEAM, 02 thành viên HĐQT đại diện cho các cổ đông tư nhân.

Với số lượng 05 thành viên, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành, HĐQT đã đảm bảo về số lượng, cơ cấu thành viên và thành viên HĐQT không tham gia điều hành.

**II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

**1. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023**

**a. Tổ chức họp ĐHCĐ thường niên và thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2023**

Năm 2023, Đại hội đồng cổ đông đã tổ chức họp 01 cuộc họp vào ngày 16/06/2023 và đã ban hành 01 Nghị quyết, theo đó, Đại hội đã thông qua bảy (07) nội dung tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ. Trên cơ sở nghị quyết này, Hội đồng quản trị đã tổ chức triển khai các nội dung của Nghị quyết đảm bảo kịp thời và hiệu quả.

**b. Về việc tổ chức các cuộc họp và việc ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT**

Năm 2023, Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp trực tiếp hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản đề thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Qua đó ban hành các nghị quyết, quyết định theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, cụ thể:

- Số phiên họp trực tiếp: 07 phiên họp. Các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp với tỷ lệ tham dự là 100%;

- Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản: 18 lượt. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết đã gửi Phiếu lấy ý kiến đầy đủ, với tỷ lệ gửi phiếu ý kiến là 100%;

- Số Nghị quyết đã ban hành: 29 Nghị quyết;

- Số Quyết định đã ban hành: 08 Quyết định;

- Số Văn bản chỉ đạo đã ban hành: 9 Văn bản

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng quản trị đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển bền vững của FOMECO.

**c. Chỉ đạo, giám sát Ban điều hành**

HĐQT thực hiện chỉ đạo, giám sát một số hoạt động của Ban Giám đốc Công ty FOMECO như sau:

- Việc triển khai và thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ cho Ban điều hành thực hiện.

- Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, yêu cầu Giám đốc Công ty báo cáo kết quả thực hiện theo quý, năm.

- Việc thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty. Chỉ đạo Ban Giám đốc xây dựng các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương tại kết luận thanh tra số 4572/KL-BCT ngày 04/8/2022; Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường – Bộ Tài nguyên và môi trường, Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Thái Nguyên; thực hiện các khuyến nghị của Đoàn kiểm toán nội bộ VEAM tại Biên bản làm việc số 06/BB-KTNB ngày 15/12/2023 và các kiến nghị của Tổ công tác GSTC VEAM về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận BCTC của FOMECO năm tài chính 2020, 2021, 2022 tại các Biên bản làm việc.

- Chỉ đạo các nội dung liên quan đến việc thu hồi, bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đất tập thể CBCNV của FOMECO theo yêu cầu của UBND thành phố Phổ Yên.

- Chỉ đạo, giám sát việc kiểm soát các yếu tố rủi ro trong hoạt động quản lý điều hành, có kế hoạch hành động đối với các rủi ro hiện có của Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát các nội dung khác liên quan tới quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT.

## 2. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

### a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Năm 2023 là một năm hết sức khó khăn đối với toàn bộ nền kinh tế trong nước và quốc tế; suy giảm kinh tế toàn cầu ảnh hưởng nghiêm trọng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều doanh nghiệp, các hoạt động xuất nhập khẩu cũng bị hạn chế. Xung đột, chiến tranh giữa các nước tiếp tục diễn ra, gây ra các biến động chính trị... làm giảm sức mua, tăng chi phí vận chuyển tại một số khu vực, làm ảnh hưởng trực tiếp doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Trước những khó khăn đó, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành FOMECO kịp thời đưa ra các giải pháp khắc phục khó khăn, giữ vững hoạt động sản xuất kinh doanh của FOMECO được ổn định. Năm 2023, kết quả sản xuất kinh doanh của FOMECO đạt kết quả khả quan, về cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính     | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh % |         |
|------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|---------|
|                        |                    |                   |                    | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| (1)                    | (2)                | (3)               | (4)                | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| 1. Giá trị sản xuất CN | 921,8              | 861,724           | 739,9              | 80%       | 86%     |
| 2. DT BH và CCDV       | 1.309,9            | 1.138,3           | 1.049,7            | 80%       | 92%     |
| + Doanh thu SX CN      | 1.096,5            | 1.057,3           | 957                | 87%       | 91%     |
| + Doanh thu bán vật tư | 202,1              | 75                | 81,2               | 40%       | 108%    |
| + Doanh thu CC DV      | 3,7                | 2                 | 4,4                | 119%      | 220%    |
| + Doanh thu khác       | 7,5                | 4                 | 7,2                | 96%       | 180%    |
| 3. Doanh thu tài chính | 7,0                | 1                 | 8,2                | 117%      | 820%    |
| 4. Lợi nhuận sau thuế  | 65,9               | 60,2              | 72,7               | 110,3%    | 120,8%  |

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

### b. Về kết quả đầu tư, xây dựng cơ bản

- Ngày 07/6/2023, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 12/NQ-HĐQT về việc phê duyệt kế hoạch đầu tư năm 2023 với tổng mức đầu tư là 84,008 tỷ đồng, trong đó:

+ Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 được phê duyệt gồm 21 chương trình với tổng giá trị đầu tư là 31,331 tỷ đồng.

+ Kế hoạch đầu tư mới năm 2023 được phê duyệt gồm 24 chương trình với tổng giá trị đầu tư là 52,677 tỷ đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023: Công ty đã thực hiện 18 chương trình, trong đó đã hoàn thành 17 chương trình với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 22,946 tỷ đồng. Chương trình đầu tư thực hiện đạt 85,7% số chương trình theo kế hoạch và đạt 73,2% giá trị đầu tư so với kế hoạch.

+ Kế hoạch đầu tư mới năm 2023: Công ty đã thực hiện 22 chương trình đầu tư, trong đó đã hoàn thành 19 chương trình đầu tư với tổng giá trị là 31,302 tỷ đồng. Chương trình đầu tư thực hiện đạt 79% số chương trình theo kế hoạch và đạt 59% giá trị đầu tư so với kế hoạch.

+ Kết quả đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy trong toàn Công ty: Ngày 29/12/2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận số 08/TD-PCCC về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho Công ty.

### **c) Giao dịch giữa FOMECO với người có liên quan**

- Trong năm 2023, Hội đồng quản trị FOMECO chấp thuận giao dịch với người có liên quan là Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM) tại 05 Nghị quyết và thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa FOMECO với Người có liên quan năm 2023 tại 01 Nghị quyết. FOMECO tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật.

### **3. Kết quả giám sát hoạt động của Giám đốc Công ty và Ban điều hành**

Trong năm 2023, Ban điều hành đã đoàn kết và nỗ lực trong việc triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể như sau:

- Triển khai và thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT do ĐHĐCĐ và HĐQT giao nhiệm vụ kịp thời.

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt, báo cáo kết quả thực hiện định kỳ theo quý, năm.

- Ban điều hành đã thực hiện và triển khai kịp thời các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các yêu cầu của Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường – Bộ Tài nguyên và môi trường, Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Thái Nguyên; thực hiện các khuyến nghị của Đoàn kiểm toán nội bộ VEAM và các kiến nghị của Tổ công tác GSTC VEAM về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận BCTC của Fomeco năm tài chính 2020, 2021, 2022.

- Thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty. Ban điều hành đã xây dựng, bổ sung các quy chế, quy định phù hợp với pháp luật và thực tế sản xuất kinh doanh tại Công ty. Năm 2023, Công ty đã hoàn thành việc kiện toàn cơ cấu tổ chức và sửa đổi, bổ sung, ban hành một số quy chế nội bộ của Công ty.

- Thực hiện các công tác thu hồi nợ, giảm thiểu nợ phải thu quá hạn, không để phát sinh nợ khó đòi.

- Thực hiện việc công bố thông tin và nộp báo cáo theo các quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định, quy chế do HĐQT ban

hành.

Bên cạnh các kết quả đạt được, do ảnh hưởng từ những yếu tố khách quan và chủ quan, một số các hoạt động của Ban điều hành còn một số các tồn tại, hạn chế như sau:

- Việc giải quyết khoản đầu tư của FOMEKO tại Công ty Cổ phần Du lịch Thác Đa: Ban điều hành chưa có báo cáo HĐQT để có hướng giải quyết triệt để.

- Hệ thống quy chế, quy định nội bộ của Công ty còn nhiều bất cập, chưa phù hợp về cấp thẩm quyền ban hành, chưa nhất quán; một số hoạt động chưa có quy định, quy trình thực hiện rõ ràng.

- Về công tác đất đai: Còn nhiều vướng mắc trong công tác quản lý đất đai; chưa giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan đến việc thu hồi đất khu tập thể CBCNV của FOMEKO.

- Công tác quản lý, quản trị điều hành còn nhiều tồn tại, vướng mắc (liên quan đến các nội dung kiến nghị về thanh tra, kiểm tra trong năm 2023).

#### **4. Kết quả hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị**

Năm 2023, Các thành viên Hội đồng quản trị đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT với tinh thần đoàn kết, thống nhất cao, cùng Quyết nghị để ban hành các Nghị quyết/Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn được giao, cụ thể như sau:

- **Bà Lê Minh Phương** - Chủ tịch HĐQT

Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và phân công nhiệm vụ của HĐQT như sau:

- Lập và triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch công tác HĐQT năm 2023;

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT;

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT đúng quy định; Chủ động tổ chức việc lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để thông qua các nội dung liên quan kịp thời giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền; Kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo, thông báo của HĐQT; chỉ đạo giám sát Ban điều hành thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và thực hiện các công việc khác theo quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

- **Ông Nguyễn Đức Chung** – Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty

- Là người đại diện pháp luật của FOMEKO, là người chịu trách nhiệm cao nhất trước HĐQT Công ty trong công tác lập kế hoạch, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Xây dựng chiến lược phát triển trung hạn và dài hạn của Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.



- Lập kế hoạch và chỉ đạo triển khai mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh, tài chính, đầu tư xây dựng cơ bản; công tác kỹ thuật, đảm bảo chất lượng sản xuất, chất lượng sản phẩm.

• Ông **Hoàng Công Toán** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư mua sắm máy móc, thiết bị; công tác giám sát chất lượng và sản phẩm mới.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

• Ông **Đàm Duy Đức** – Thành viên HĐQT – PGĐ Công ty

- Theo dõi, giám sát, tổng hợp việc thực hiện các lĩnh vực: Xây dựng các cơ chế, chính sách về quản trị nội bộ (gồm chính sách đối với người lao động, lao động tiền lương, thi đua khen thưởng, công tác an toàn và vệ sinh lao động, văn hóa doanh nghiệp...); các vấn đề liên quan đến pháp lý của Công ty.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT.

• Ông **Vương Quốc Chính** – Thành viên HĐQT

- Giám sát, theo dõi công tác kỹ thuật trong sản xuất.

- Phối hợp với các thành viên khác trong HĐQT để thực hiện quyền, nghĩa vụ của HĐQT

Nhìn chung, các thành viên HĐQT đã nghiêm túc và trách nhiệm trong việc tham gia kế hoạch sản xuất kinh doanh và đóng góp các ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; chủ động triển khai các nhiệm vụ theo phân công của HĐQT; phối hợp thực hiện công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần hoàn thành kế hoạch do ĐHĐCĐ phê duyệt.

### **5. Thù lao và các chi phí của HĐQT**

Tổng mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt với tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện là 1.478,88 triệu đồng.

### **III. Kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT**

Trên cơ sở những tồn tại trong quá trình hoạt động năm 2023 và căn cứ vào tình thực tế của FOMECO, HĐQT định hướng kế hoạch công tác năm 2024 của HĐQT tập trung công tác chỉ đạo một số nội dung sau:

1. Dự kiến chỉ tiêu kinh doanh năm 2024 như sau:

- Giá trị sản xuất công nghiệp: 709,9 tỷ đồng.

- Doanh thu sản xuất Công nghiệp: 925,2 tỷ đồng. Tổng doanh thu BH&CCDV: 1.036,2 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: 60,2 tỷ đồng.

2. Dự kiến đầu tư năm 2024

- Chương trình đầu tư chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024: 17,662 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

- Chương trình đầu tư mới năm 2024: 17,682 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

*(Dự kiến đầu tư năm 2024 có thể được điều chỉnh sau khi VEAM có ý kiến về Kế hoạch đầu tư năm 2024)*

3. Tổ chức họp HĐQT định kỳ và bất thường theo quy định.

4. Xem xét phê duyệt kế hoạch năm 2024 về sản xuất kinh doanh; đầu tư; sửa chữa tài sản; kế hoạch chi phí; kế hoạch sử dụng Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi; kế hoạch lao động - tiền lương... Tăng cường kiểm tra, giám sát Ban điều hành trong việc rà soát để xây dựng kế hoạch 2024.

5. Giám sát Ban điều hành việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế nội bộ của FOMECO; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đảm bảo các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt;

6. Chỉ đạo việc chuẩn bị và phê duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp ĐHĐCĐ. Chuẩn bị các nội dung và tài liệu có liên quan để trình ĐHĐCĐ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

7. Xem xét, có ý kiến về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm 2023 của FOMECO.

8. Kiện toàn công tác nhân sự thuộc thẩm quyền của HĐQT.

9. Xem xét việc tăng vốn điều lệ Công ty.

10. Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ FOMECO.

11. Tiếp tục chỉ đạo, giám sát Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các vấn đề liên quan đến việc quản lý và sử dụng đất do FOMECO quản lý.

12. Tiếp tục chỉ đạo Giám đốc, Ban điều hành giải quyết các tồn tại, vướng mắc, khó khăn liên quan đến: Kết luận Thanh tra Bộ Công Thương; Ban kiểm toán nội bộ VEAM, Tổ giám sát tài chính VEAM, khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Du lịch Thác Đa.

13. Chỉ đạo các nội dung khác thuộc thẩm quyền.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Minh Phương**

Số: 01 /BC-BKS

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Ban kiểm soát (“BKS”) báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS như sau:

**I. Về số lượng, cơ cấu thành viên BKS**

Năm 2023, Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm kỳ với 03 thành viên, trong đó: 01 thành viên chuyên trách và 02 thành viên không chuyên trách.

- Bà Lê Thị Thanh Hiền, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách;
- Bà Nguyễn Thị Phương, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách;
- Ông Vũ Ngọc Hùng, Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách,

**II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023**

**1. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023**

- Trong năm 2023, Ban kiểm soát họp 02 cuộc họp, các thành viên tham dự đầy đủ. Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT.

- Giám sát hoạt động quản lý, điều hành, ban hành và thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

- Giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư đã được phê duyệt; việc thực hiện các quy chế, quy định trong Công ty của Ban điều hành.





- Kiểm tra báo cáo tài chính 6 tháng và thẩm định báo cáo tài chính năm 2023.

- Đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác quản lý tài chính, điều hành kinh doanh và tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát thường xuyên tổ chức trao đổi, đánh giá đối với các vấn đề liên quan đến việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty phục vụ cho mục đích kiểm soát của Ban kiểm soát.

## 2. Tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát năm 2023

- Tổng mức tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 được thực hiện theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 phê duyệt với tổng mức tiền lương, thù lao thực hiện là 1.478,88 triệu đồng.

- Năm 2023, Ban kiểm soát hoạt động không phát sinh các chi phí hoạt động.

## 3. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

### 3.1 Đánh giá Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

#### a) Kết quả sản xuất kinh doanh

Thực hiện nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2023 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh và đạt kết quả như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

| Các chỉ tiêu chính         | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh % |         |
|----------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|---------|
|                            |                    |                   |                    | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| (1)                        | (2)                | (3)               | (4)                | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| 1. Giá trị sản xuất CN     | 921,8              | 861,7             | 739,9              | 80%       | 86%     |
| 2. DT BH và CCDV           | 1.309,9            | 1.138,3           | 1.049,7            | 80%       | 92%     |
| + Doanh thu SX công nghiệp | 1.096,5            | 1.057,3           | 957                | 87%       | 91%     |
| + Doanh thu bán vật tư     | 202,1              | 75                | 81,2               | 40%       | 108%    |
| + Doanh thu CC DV          | 3,7                | 2                 | 4,4                | 119%      | 220%    |
| + Doanh thu khác           | 7,5                | 4                 | 7,2                | 96%       | 180%    |
| 3. Doanh thu tài chính     | 7,0                | 1                 | 8,2                | 117%      | 820%    |
| 4. Lợi nhuận sau thuế      | 65,9               | 60,2              | 72,7               | 110,3%    | 120,8%  |

#### **Đánh giá chung:**

Năm 2023, doanh thu của Công ty đạt 92% so với kế hoạch, giảm 20% so với năm 2022 do sản lượng tiêu thụ giảm, ảnh hưởng chung từ tình hình kinh tế suy

thoái trong nước và toàn cầu... Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 72,7 tỷ đồng, tăng 20,8% so với kế hoạch, tăng 10,3% so với năm 2022. Như vậy, về cơ bản, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 giao.

**b) Việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023**

FOMECO đã lựa chọn và ký kết hợp đồng với Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023. Đây là Công ty nằm trong danh sách được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2023 và nằm trong danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận cho đơn vị có lợi ích công chúng.

**c) Về việc phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2022**

Trong năm Công ty trích thưởng Ban quản lý điều hành: 624,7 triệu đồng, trích Quỹ khen thưởng phúc lợi 20,8 tỷ đồng.

Ngày 27/10/2023, FOMECO thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ thực hiện 120%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 12.000 đồng), tổng số tiền chi trả cổ tức là 44,4 tỷ đồng.

**d) Giao dịch giữa FOMECO với người có liên quan**

Trong năm 2023, FOMECO đã phát sinh giao dịch với người có liên quan là Tổng Công ty Máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM), đã được Hội đồng quản trị FOMECO chấp thuận tại 05 Nghị quyết và thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa FOMECO với Người có liên quan năm 2023 tại 01 Nghị quyết. FOMECO tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo quy định pháp luật.

**3.2 Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc**

**a) Hoạt động của Hội đồng quản trị**

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức 07 phiên họp trực tiếp; tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản 18 lượt để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Qua đó ban hành 29 Nghị quyết, 08 Quyết định và 09 Văn bản chỉ đạo theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định.

Các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến bằng văn bản đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các thành viên Hội đồng quản trị đoàn kết, thống nhất cao. Các Nghị quyết/Quyết định/Ý kiến chỉ đạo được ban hành với tỷ lệ thống nhất 100% các thành viên có quyền biểu quyết đồng ý và không có ý kiến khác.

Các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản chỉ đạo của HĐQT chủ yếu tập trung vào các nội dung sau:

- Chủ trì chỉ đạo, tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty; Chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết.

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, sửa chữa TSCĐ, kế hoạch về sử dụng khen thưởng phúc lợi, tiền lương theo thẩm quyền và thông qua kết quả thực hiện quý/năm.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức của FOMEKO; Thông qua các Quy chế nội bộ của FOMEKO;

- Chỉ đạo Ban điều hành trong công tác quản lý đất đai.

- Chỉ đạo việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với Ban điều hành.

- Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

### **b) Hoạt động của Ban điều hành**

- Năm 2023, Ban điều hành đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT liên quan đến các hoạt động của FOMEKO về sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, cơ cấu tổ chức, công tác quản lý đất đai..... Ban điều hành đã thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Ban điều hành đã sửa đổi, bổ sung và trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt các Quy chế thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị như: Quy chế quản lý Người giữ chức danh, chức vụ của Công ty, Quy chế tiền lương, thù lao của Người quản lý và Ban kiểm soát; Ban điều hành đã sửa đổi, ban hành các quy định, quy trình nội bộ thuộc thẩm quyền của Ban điều hành.

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các yêu cầu của Cục kiểm soát ô nhiễm môi trường – Bộ Tài nguyên và môi trường, Thanh tra thuế - Cục thuế tỉnh Thái Nguyên; thực hiện các khuyến nghị của Đoàn kiểm toán nội bộ VEAM và các kiến nghị của Tổ công tác GSTC VEAM về kết quả giám sát tài chính trực tiếp, xem xét, chấp thuận BCTC của Fomeco năm tài chính 2020, 2021, 2022 và các công việc khác theo thẩm quyền.

### **c) Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc**

- HĐQT, Ban giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật trong quản lý điều hành. Các thành viên HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thông qua. Hoạt động điều hành của Công ty luôn đảo bảo tính công khai và minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và hướng đến mục tiêu hiệu quả hoạt động.

- HĐQT, Ban giám đốc đã thực hiện tốt công tác dự báo, hạn chế thấp nhất những rủi ro trong đầu tư, trong hoạt động kinh doanh. Từ đó, xây dựng chiến lược kinh doanh, điều chỉnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư cho phù hợp với điều kiện của nền kinh tế năm 2023.

### **3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc**

- BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc nhưng vẫn duy trì sự độc lập của mình. Trong năm 2023, trong các cuộc họp của HĐQT, Ban kiểm soát

được thông báo và tham dự nhằm nâng cao chất lượng cũng như tính độc lập của hoạt động kiểm soát.

- BKS được cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban Giám đốc đã tạo điều kiện cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

### **3.4 Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với các cổ đông**

Trong năm 2023, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông nào đối với việc xem xét sổ sách kế toán, tài liệu khác hoặc yêu cầu kiểm tra liên quan tới hoạt động kinh doanh, quản lý và điều hành Công ty.

### **3.5 Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính được kiểm toán**

Báo cáo tài chính năm 2023 kết thúc ngày 31/12/2023 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023;
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2023;
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2023;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

BKS đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. BKS nhận thấy các hoạt động của Công ty rõ ràng, minh bạch, không phát hiện những vi phạm nghiêm trọng nào về kế toán, tài chính, cũng như quy trình hoạt động. Báo cáo tài chính năm 2023 được trình bày đầy đủ thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2023 theo đúng Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Việt Nam.

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính trên báo cáo tài chính được kiểm toán như sau:

#### **\*) Bảng cân đối kế toán**

*ĐVT: triệu đồng*

| <b>Chỉ tiêu</b>       | <b>31/12/2023</b> | <b>31/12/2022</b> |
|-----------------------|-------------------|-------------------|
| A. Tài sản ngắn hạn   | 350.172,5         | 342.023,9         |
| B. Tài sản dài hạn    | 101.158,6         | 82.025,1          |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>   | <b>451.331,1</b>  | <b>424.049</b>    |
| C. Nợ phải trả        | 301.138           | 280.650,6         |
| D. Vốn chủ sở hữu     | 150.193,1         | 143.398,4         |
| <b>TỔNG NGUỒN VỐN</b> | <b>451.331,1</b>  | <b>424.049</b>    |

**\*) Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:**

#### **Hệ số bảo toàn vốn và phát triển vốn**

| Chỉ tiêu                      | Năm 2023 | Năm 2022 |
|-------------------------------|----------|----------|
| $V_{CSH2023}/V_{CSH2022}$     | 1,05     |          |
| $\sum_{TS2023}/\sum_{TS2022}$ | 1,06     |          |
| Lợi nhuận 2023/2022           | 110%     |          |
| Tỷ suất ROA                   | 16,6%    | 16,6%    |
| Tỷ suất ROE                   | 49,5%    | 50,7%    |

Hệ số bảo toàn vốn 1,05, Công ty bảo toàn và phát triển được vốn.

Khả năng sinh lời ROA=16,6%, ROE=49,5%, Công ty quản lý và sử dụng các nguồn lực kinh tế có hiệu quả.

#### **Chỉ tiêu về khả năng thanh toán**

- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,19
- Hệ số nợ phải trả/ vốn chủ sở hữu: 2
- Không có dư nợ ngân hàng

Chỉ số về khả năng thanh toán cho thấy khả năng thanh toán của Công ty ở mức an toàn và đáp ứng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

Cùng với hệ số NPT/VCSH là 2, chỉ tiêu về khả năng thanh toán và kết quả kinh doanh năm 2023 như trên, cho thấy tình hình tài chính của Công ty ở mức an toàn.

#### **Một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:**

- Doanh thu thuần BH&CCDV năm 2023 đạt 1.049.692,8 triệu đồng, đạt 92% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 72.680,9 triệu đồng, tăng 20,8% so với kế hoạch.

Như vậy, doanh thu năm 2023 không đạt so với kế hoạch nhưng lợi nhuận vượt kế hoạch đề ra.

### **III. Kết luận và kiến nghị**

#### **1. Kết luận**

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ FOMECO và Luật doanh nghiệp. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong điều kiện môi trường kinh doanh phức tạp và luôn biến đổi, hoạt động sản xuất kinh doanh còn tiềm ẩn những rủi ro do ngoài tầm kiểm soát, do đó Ban kiểm soát cũng không thể kiểm soát được hết các vấn đề. Ban kiểm soát sẽ tiếp tục quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát.

#### **2. Kiến nghị**

##### **2.1 Đối với Hội đồng quản trị**

- Tiếp tục thực hiện rà soát, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế, quy định quản trị nội bộ của FOMECO; đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Giám sát, chỉ đạo Giám đốc trong điều hành hoạt động SXKD để đảm bảo các mục tiêu kế hoạch được phê duyệt.

## **2.2 Đối với Ban điều hành**

Tiếp tục rà soát các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành chưa đúng về thẩm quyền, chưa phù hợp với quy định pháp luật, thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

## **IV. Định hướng hoạt động BKS năm 2024**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của BKS theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, BKS định hướng hoạt động trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
2. Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc;
3. Thẩm định báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính năm 2024;
4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

*Trân trọng./.*

**Nơi nhận:**

- ĐHCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: BKS, VP.



Số: 208/BC-GĐ

Thái Nguyên ngày 10 tháng 6 năm 2024

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN GIÁM ĐỐC**  
**TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020, Điều lệ Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên và Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/6/2023 của Công ty, Giám đốc Công ty báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên với các nội dung chính như sau:

**I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**

**1. Các thuận lợi và khó khăn**

**a) Thuận lợi**

- Thị trường trong nước: Do có các giải pháp kịp thời của Chính phủ như giảm lãi suất cho vay, ổn định thị trường ngoại hối, thúc đẩy giải ngân đầu tư công nên nền kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định.
- Thị trường xuất khẩu: Các sản phẩm cơ khí xuất khẩu sang Nhật Bản vẫn duy trì ở mức độ nhất định.
- Các hoạt động giảm chi phí, cải tiến liên tục, tự động hóa, TPS... đem lại hiệu quả cho Công ty.
- Tỷ giá tiền USD vẫn duy trì ở mức cao, thuận lợi cho nhóm hàng xuất khẩu.

**b) Khó khăn**

- Kinh tế thế giới tiếp tục khó khăn, các thị trường lớn như Châu Âu, Trung Quốc, Hoa Kỳ đều giảm sút.
- Xung đột, chiến tranh giữa các nước tiếp tục diễn ra, gây nên các biến động chính trị... làm giảm sức mua, tăng chi phí vận chuyển tại một số khu vực.
- Các doanh nghiệp Trung Quốc giảm giá để đẩy mạnh xuất khẩu lấy lại thị trường, ngoài ra, các doanh nghiệp Trung Quốc đầu tư sản xuất sang Việt Nam nhất là sau giai đoạn dịch Covid, trong đó có những sản phẩm cạnh tranh với những sản phẩm FOMECO đang sản xuất cung cấp cho các doanh nghiệp FDI.
- Thị trường xe gắn máy giảm sâu kỷ lục, khoảng 30%. Thị trường xe hai bánh bắt đầu bão hòa.

- Cùng với việc giảm sản lượng lắp ráp, các doanh nghiệp xe máy cũng có các yêu cầu giảm giá rất lớn...làm giảm lợi nhuận của Công ty.

- Tỷ giá đồng Yên/USD tiếp tục duy trì ở mức rất thấp, điều này làm hạn chế doanh thu xuất khẩu sang thị trường Nhật Bản.

## 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính     | Thực hiện năm 2022 | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | So sánh % |         |
|------------------------|--------------------|-------------------|--------------------|-----------|---------|
|                        |                    |                   |                    | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| (1)                    | (2)                | (3)               | (4)                | (5=4/2)   | (6=4/3) |
| 1. Giá trị sản xuất CN | 921,8              | 861,724           | 739,9              | 80%       | 86%     |
| 2. DT BH và CCDV       | 1.309,9            | 1.138,3           | 1.049,7            | 80%       | 92%     |
| + Doanh thu SX CN      | 1.096,5            | 1.057,3           | 957                | 87%       | 91%     |
| + Doanh thu bán vật tư | 202,1              | 75                | 81,2               | 40%       | 108%    |
| + Doanh thu CC DV      | 3,7                | 2                 | 4,4                | 119%      | 220%    |
| + Doanh thu khác       | 7,5                | 4                 | 7,2                | 96%       | 180%    |
| 3. Doanh thu tài chính | 7,0                | 1                 | 8,2                | 117%      | 820%    |
| 4. Lợi nhuận sau thuế  | 65,9               | 60,2              | 72,7               | 110,3%    | 120,8%  |

(Số liệu theo Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán)

### Đánh giá chung:

- Doanh thu năm 2023 đạt 92% so với kế hoạch, giảm 20% so với năm 2022 do khách hàng FDI trong nước giảm sản lượng lắp ráp do không tiêu thụ được xe máy. Hàng xuất sang Mỹ giảm do ảnh hưởng của bão tuyết và tình hình suy thoái kinh tế. Ngoài ra, doanh thu bán vật tư giảm so với năm 2022 do thay đổi về phương pháp hạch toán vật tư xuất đi gia công.

- Lợi nhuận năm 2023 tăng 20,8% so với kế hoạch, tăng 10,3% so với năm 2022.

Như vậy, doanh thu năm 2023 giảm so với 2022 và không đạt kế hoạch nhưng lợi nhuận tăng. Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước gặp rất nhiều khó khăn, ngành cơ khí và đặc biệt phụ tùng xe gắn máy xuống thấp kỷ lục...thì các kết quả này cũng là sự cố gắng của tập thể cán bộ công nhân viên, tập thể lãnh đạo FOMEKO.

## 3. Tình hình nhân lực, năng suất lao động, tiền lương

- Tổng số lao động đến ngày 31/12/2023 là 993 người (lao động chính thức 973 người), tương đương với thực hiện năm 2022.

- Năng suất lao động tính theo giá trị tổng sản lượng (TSL) năm 2023 của toàn Công ty đạt 66,3 triệu đồng/người/tháng, giảm 8% so với năm 2022 (72,1 triệu đồng/người/tháng). Năng suất lao động tính riêng cho công nhân trực tiếp sản xuất đạt 82,7 triệu đồng/người/tháng, giảm 17,3% so với cùng kỳ năm 2022 (99,8 triệu đồng/người/tháng).



- Tiền lương bình quân tháng người lao động toàn Công ty đạt: 18.882.500 đồng/người/tháng, giảm 2,2% so với cùng kỳ năm 2022 (19.316.600 đồng/người/tháng).

- Tính về thu nhập khác gồm bù lương lễ tết, quý, năm thì thu nhập bình quân người lao động năm 2023 đạt: 19.543.000 đồng/người/tháng, tương đương cùng kỳ năm 2022 (19.419.000 đồng/người/tháng)

#### **4. Tình hình tài chính**

- Lợi nhuận sau thuế: 72,7 tỷ đồng.
- Lợi nhuận ST/VCSHBQ (ROE): 49,51% (năm 2022: 50,7%)
- Vòng quay toàn bộ vốn: 2,4 vòng/năm (2022: 3,3 vòng/năm).
- Vòng quay vốn lưu động: 3 vòng/năm (2022: 4,2 vòng/năm).
- Vòng quay các khoản phải thu: 8,1 vòng/năm (2022: 10,2 vòng/năm) .
- Nợ/VCSH: 2,01 (năm 2022: 1,96)
- Vòng quay hàng tồn kho: 13,7 vòng/năm (2022: 17,8 vòng/năm).

#### **5. Công tác đầu tư**

- Kế hoạch đầu tư chuyển tiếp năm 2022 sang năm 2023 được phê duyệt gồm 21 chương trình với tổng giá trị đầu tư là 31,331 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện 18 chương trình, trong đó đã hoàn thành 17 chương trình với tổng giá trị đầu tư thực hiện là 22,946 tỷ đồng. Chương trình đầu tư thực hiện đạt 85,7% số chương trình theo kế hoạch và đạt 73,2% giá trị đầu tư so với kế hoạch.

- Kế hoạch đầu tư mới năm 2023 được phê duyệt gồm 24 chương trình với tổng giá trị đầu tư là 52,677 tỷ đồng. Công ty đã thực hiện 22 chương trình đầu tư, trong đó đã hoàn thành 19 chương trình đầu tư với tổng giá trị là 31,302 tỷ đồng. Chương trình đầu tư thực hiện đạt 79% số chương trình theo kế hoạch và đạt 59% giá trị đầu tư so với kế hoạch.

- Về đầu tư hệ thống phòng cháy, chữa cháy trong toàn Công ty: Ngày 29/12/2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận số 08/TD-PCCC về thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho Công ty.

#### **Đánh giá chung:**

- Việc thực hiện các chương trình đầu tư thuộc Kế hoạch đầu tư năm 2023 về cơ bản đảm bảo tiến độ theo kế hoạch đề ra.

- Các máy móc, thiết bị thuộc Kế hoạch đầu tư mới năm 2023 đã được đầu tư, mua sắm đều đảm bảo về công suất/sản lượng so với kế hoạch đề ra.

#### **6. Các giải pháp, nội dung đã thực hiện**

##### **6.1. Về thị trường và sản phẩm mới**

##### **a) Về công tác thị trường**

- Đối với phụ tùng xe máy:

- + Tập trung khai thác và phát triển mặt hàng mới.
- + Tăng cường hỗ trợ nhà cung cấp tiêu thụ nội địa và tập trung khai thác cung cấp phụ tùng cho các khách hàng lắp ráp xe nội địa (bi phuốc mới, càn xe, hộp xích...)
- Hàng cơ khí xuất khẩu: Giữ ổn định sản lượng đối với hàng truyền thống và đẩy mạnh khai thác các khách hàng mới.
- Đối với vòng bi:
  - + Duy trì cung cấp vòng bi cho các doanh nghiệp lắp ráp tại thị trường nội địa với các nguồn khác nhau.
  - + Phát triển thêm các chủng loại, sản lượng vòng bi cung cấp cho các nhà sản xuất vòng bi.
  - Duy trì phụ tùng ô tô xuất đi Mỹ.

***b) Về công tác sản phẩm mới, chế thử***

Tổng số báo giá 1.112, tăng 239% so với năm 2022 (465 sản phẩm). Số sản phẩm chế thử 157, tăng 206,6% so với năm 2022 (76 sản phẩm). Số sản phẩm đi vào sản xuất loạt nhỏ là 62 sản phẩm, tăng 229,6% so với năm 2022 (27 sản phẩm).

**6.2. Công tác giảm chi phí, sáng cải tiến, tự động hóa**

***a) Công tác giảm chi phí***

- Chương trình giảm chi phí đem lại hiệu quả cao. Trong năm 2023 có 205 đề tài đã hoàn thành đưa vào áp dụng, tăng 6,2% so với năm 2022 (193 đề tài).

***b) Công tác sáng cải tiến***

Trong năm 2023, các đơn vị, người lao động tham gia tích cực phong trào sáng cải tiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh với 1.670 sáng cải tiến, trong đó có 1.657 sáng cải tiến được công nhận, chiếm 99,2% tổng số đề xuất sáng cải tiến đăng ký và vượt mục tiêu so với kế hoạch đặt ra là 1.500 sáng cải tiến. Số lượng đề xuất sáng kiến cải tiến đạt trên 13 điểm là 13 đề xuất.

***c) Công tác tự động hóa***

- Trong năm 2023 có 26 đề tài đã triển khai và hoàn thành. Ngoài làm lợi về giá trị kinh tế, các đề tài tự động hóa đưa vào sử dụng còn góp phần giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động, tạo hình ảnh chuyên nghiệp cho Công ty.

**6.3. Quản trị nhân sự, đào tạo, 5S, môi trường, an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, y tế**

***a) Về công tác Quản trị nhân sự***

- Thực hiện rà soát, chỉnh sửa lại quy chế, định mức tiền lương trong toàn Công ty phù hợp với quy mô, quy định mới về quản lý Doanh nghiệp.

- Tiếp tục thực hiện việc luân chuyển lao động giữa các đơn vị, trung tâm/phòng ban, xí nghiệp, giúp người lao động có cơ hội phát huy năng lực, khả năng của bản thân, đảm bảo nguồn nhân lực ổn định, bền vững cho Công ty.

***b) Về công tác đào tạo***

- Trong năm 2023, Công ty tổ chức đào tạo 43 khóa đào tạo cho 3.208 lượt lao động (trong đó: 20 khóa đào tạo nội bộ cho 2.391 lượt lao động; 23 khóa đào tạo thuê ngoài cho 817 lượt lao động).

- Các khóa đào tạo tập trung chuyên môn, nghiệp vụ về an toàn lao động; vận hành máy móc, thiết bị, quản lý chất lượng; đào tạo nghiệp vụ, quy trình, nâng cao tay nghề, nâng cao nghiệp vụ cho người lao động ... Tiếp tục thực hiện các chương trình đào tạo OJT. Đặc biệt, triển khai các chương trình TPS theo hướng dẫn của chuyên gia TPS.

#### ***c) Về công tác 5S, TPS, môi trường***

- Thực hiện lập kế hoạch 5S hàng tháng, tổ chức đánh giá chéo 5S hàng tháng và tổ chức đánh giá hiện trường tại các đơn vị, ban hành các biển truyền thông nội bộ, hoạt động tổng vệ sinh được đi vào nề nếp.

- Thực hiện quan trắc môi trường tổng thể toàn Công ty theo quý. Các loại chất thải nguy hại, chất thải thông thường được phân loại, thu gom, xử lý theo quy định của pháp luật; Thực hiện xin cấp Giấy phép môi trường của Công ty, theo đó, ngày 17/11/2023, Công ty đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật.

- Triển khai đồng bộ chương trình TPS tại tất cả các xí nghiệp và đạt hiệu quả cao.

#### ***d) Về công tác an toàn vệ sinh lao động***

- Tổ chức đánh giá ATVSLĐ cấp Công ty. Tiến hành thiết kế, gia công và lắp đặt cảnh báo an toàn cho hệ thống máy Búa/Dập/Ép.

- Triển khai nhiều biện pháp phòng ngừa, cải tiến trong thiết kế khuôn cụ, bao che, cũng như đầu tư cho trang thiết bị phương tiện bảo vệ cá nhân.

#### ***d) Về công tác phòng cháy, chữa cháy***

- Kiểm tra hàng ngày việc thực hiện các quy định về PCCC tại Công ty; phát hiện và yêu cầu khắc phục ngay những sơ hở, thiếu sót có thể gây cháy lan, cháy lớn; thường xuyên rà soát kiểm tra hệ thống điện, hệ thống PCCC, các kho để phát hiện và khắc phục kịp thời những hư hỏng có nguy cơ gây cháy nổ; trang bị thêm các phương tiện PCCC&CNCH cho Đội PCCC&CNCH cơ sở.

- Thực hiện việc thực tập phương án chữa cháy, phương án cứu nạn cứu hộ.

- Làm việc với các đơn vị tư vấn, thiết kế PCCC tại FOMECO, nộp hồ sơ xin thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Ngày 29/12/2023, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH, Công an tỉnh Thái Nguyên đã phê duyệt và cấp Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy cho Công ty.

#### **6.4. Công tác QLSX**

- Sắp xếp lại layout sản xuất để đảm bảo sản phẩm theo dòng chảy, giảm các lãng phí vận chuyển, tồn kho, giảm hoặc điều chỉnh thao tác phù hợp cho người lao động, tiết kiệm được nhiều diện tích nhà xưởng. Đây là kết quả tích cực từ hoạt động TPS.

- Tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo kết hợp với nguyên lý đẩy để giảm thiểu các rủi ro do vấn đề chuỗi cung ứng có thể bị đứt gãy.

- Lập kế hoạch sản xuất căn cứ vào năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng thời điểm. Khai thác tối đa nguồn lực trong Công ty kết hợp với sử dụng nguồn lực bên ngoài.

### **6.5. Về công tác quản lý thiết bị**

- Chất lượng sửa chữa bảo dưỡng thiết bị đã được nâng cao, việc đánh giá chất lượng thiết bị theo tiêu chuẩn thiết bị thay cho việc đánh giá qua chất lượng sản phẩm. Tăng cường hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, giám sát việc sử dụng thiết bị thường xuyên.

- Các thiết bị đều có bộ hồ sơ quản lý, có nhật ký ghi chép lịch sửa chữa, bảo dưỡng. Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý, bảo trì thiết bị.

### **6.6. Quản lý chất lượng**

- Hệ thống quản lý chất lượng được duy trì đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của hệ thống khách hàng của Công ty.

- Các giải pháp quản lý duy trì hệ thống được vận hành tốt (Quản lý điểm thay đổi, công tác điều tra phân tích lỗi..) do vậy chất lượng ngày càng được ổn định.

### **6.7. Quản trị tài chính**

- Điều hành hoạt động tài chính của Công ty, cân đối thu chi hợp lý. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và sử dụng có hiệu quả.

- Đảm bảo việc thanh toán lương, BHXH và các chế độ thanh toán khác cho người lao động đáp ứng yêu cầu về tiến độ.

- Thực hiện kê khai và nộp đầy đủ các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

### **7. Rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ**

- Thực hiện rà soát, xây dựng các quy định, quy chế nội bộ và ban hành các Quy chế, quy định nội bộ phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.

- Rà soát, xây dựng lại toàn bộ hệ thống quy trình ISO trong toàn Công ty.

### **8. Các công việc khác**

- Tiếp tục thực hiện kiến nghị, khuyến nghị, kết luận của các đoàn thanh kiểm tra.

- Rà soát hồ sơ pháp lý, làm việc với chính quyền địa phương liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ GPMB khu tập thể CBCNV của FOMECO để thực hiện dự án Khu đô thị Việt Hàn.

- Thực hiện các công việc khác thuộc thẩm quyền.

## **II. KẾ HOẠCH NĂM 2024**

### **1. Thuận lợi và khó khăn**

### a) Khó khăn

- Chiến tranh, xung đột, thiên tai... gây ra các bất lợi cho nền kinh tế vĩ mô.
- Nhu cầu tiêu thụ suy giảm do suy thoái kinh tế ảnh hưởng đến thị trường nội địa cũng như thị trường xuất khẩu. Thị trường xe máy dự kiến giảm trên 20% so với năm 2023 do sức mua nội địa xuống thấp.
- Sự cạnh tranh khốc liệt về giá của nhóm hàng phụ tùng xe máy trong khi các chi phí về lương, bảo hiểm, điện, nước tăng. Các chi phí về xuất khẩu, phụ phí cầu cảng, cầu đường, chi phí xăng dầu vẫn ở mức cao.
- Yêu cầu giảm giá của các khách hàng lớn làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của FOMECO.
- Nguồn nguyên liệu trong nước còn rất hạn chế, phần lớn nguyên liệu phụ thuộc vào Trung Quốc.
- Giá thép có xu hướng tăng trở lại ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu cũng như lợi nhuận của Công ty.

- Đồng Yên thấp có nguy cơ ảnh hưởng đến các đơn hàng xuất khẩu sang Nhật.

### b) Thuận lợi

- Thiết bị từng bước tiếp tục đầu tư theo hướng hiện đại, tự động đáp ứng được sản xuất các phụ tùng chất lượng cao, sản lượng phù hợp.
- Hệ thống quản trị, điều hành được duy trì và cải tiến ngày một nâng cao.
- Lãi suất cho vay của các Ngân hàng giảm sâu hỗ trợ các doanh nghiệp trong nước có nguồn vốn để duy trì sản xuất kinh doanh tại thời điểm suy thoái kinh tế như hiện nay.

## 2. Mục tiêu Kế hoạch năm 2024

Đơn vị tính: tỷ đồng

| Các chỉ tiêu chính             | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ (%)  |
|--------------------------------|--------------------|-------------------|------------|
| (1)                            | (2)                | (3)               | (3/2)      |
| <b>1. Giá trị SXCN</b>         | 739,9              | 709,9             | 96%        |
| <b>2. Doanh thu BH và CCDV</b> | 1.049,7            | 1.036,2           | <b>99%</b> |
| - Doanh thu SX công nghiệp     | 957                | 925,2             | 97%        |
| - Doanh thu bán vật tư         | 81,2               | 100               | 123%       |
| - Doanh thu cung cấp DV        | 4,4                | 3                 | 68%        |
| - Doanh thu khác               | 7,2                | 8                 | 111%       |
| <b>3. Doanh thu tài chính</b>  | 8,2                | 2,5               | 30%        |
| <b>4. Lợi nhuận sau thuế</b>   | 72,7               | 60,2              | 82,8%      |

### Đánh giá chung:

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 giảm do lợi nhuận từ hoạt động tài chính giảm, lợi nhuận từ hoạt động khác giảm, chi phí bán hàng tăng do tăng chi phí cho các

hoạt động xúc tiến thương mại (triển lãm, truyền thông, khuyến mại...), chi phí logistic; chi phí quản lý tăng do tăng chi phí ăn ca, đào tạo, phí chứng nhận tiêu chuẩn ISO, tổng hợp thông kê và kiểm kê khí nhà kính, chi phí tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty.

### **3. Một số giải pháp thực hiện**

#### **3.1. Thị trường và sản phẩm**

- Tập trung ổn định công nghệ để sản xuất loạt một số sản phẩm mới đã có đơn hàng loạt.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới của các khách hàng.
- Tham gia các triển lãm nước ngoài như thị trường Nhật Bản, Mỹ, Hàn Quốc để tiếp tục quảng bá hình ảnh, giới thiệu sản phẩm ra thị trường nước ngoài.
- Tăng cường công tác phát triển các sản phẩm phụ tùng xe máy mới cho thị trường thay thế trong nước.

#### **3.2. Về công tác quản trị nhân sự, tiền lương**

- Áp dụng phần mềm quản lý nhân sự Bravo để đưa vào vận hành.
- Rà soát, sắp xếp bố trí định biên lao động phụ trợ các xí nghiệp và nhân viên khối gián tiếp. Xây dựng hệ thống đánh giá kết quả công việc theo mục tiêu KPIs để tính lương hàng tháng khối gián tiếp.
- Sàng lọc, phân loại người lao động có năng suất lao động thấp, số công nghỉ ốm cao, tay nghề không đảm bảo để luân chuyển thay thế.
- Tiếp tục rà soát đơn giá tiền lương các nguyên công để điều chỉnh tiền lương cho người lao động hợp lý giữa các khu vực và điều chỉnh định mức tiền lương đối với những công đoạn áp dụng chương trình giảm giá, tự động hóa, đầu tư thiết bị mới...

#### **3.3. Về công tác đào tạo, 5s, môi trường, an toàn vệ sinh lao động, PCCC**

##### **a) Về công tác đào tạo**

- Hướng dẫn, kiểm tra rà soát việc đánh giá năng lực người lao động của các đơn vị, từ đó xác định nhu cầu đào tạo năm 2024 để xây dựng kế hoạch đào tạo năm 2024 phù hợp, hiệu quả.
- Triển khai tổ chức các khóa đào tạo nội bộ, đào tạo sản phẩm mới theo kế hoạch năm 2024. Tập trung vào đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề cho người lao động; đào tạo quản lý và bảo trì thiết bị; khai thác kiến thức, kinh nghiệm từ nội bộ Công ty; đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý cấp trung và cán bộ quản lý cấp cao.

##### **b) Về công tác 5S, TPS, môi trường**

- Thực hiện đẩy mạnh để đảm bảo hoạt động 5S được thực hiện đồng bộ tại các đơn vị. Kết hợp với hoạt động TPS nhằm nâng cao hiệu quả cũng như cải thiện mặt bằng, làm việc an toàn, sạch sẽ... tại các đơn vị.

- Thực hiện quan trắc môi trường toàn Công ty. Lập báo cáo định kỳ về công tác quản lý Môi trường, hóa chất.

#### **c) Về công tác An toàn vệ sinh lao động**

Kiểm soát chặt chẽ việc tuân thủ quy trình sản xuất, quy trình làm việc an toàn với máy/thiết bị, quy định thao tác theo tiêu chuẩn công việc, sử dụng đúng trang bị bảo hộ lao động. Thúc đẩy mạng lưới an toàn vệ sinh viên hoạt động hiệu quả, thường xuyên giám sát hiện trường để phát hiện nhanh chóng, kịp thời những hiện tượng mất an toàn trong sản xuất của đơn vị/tổ để kiến nghị với người quản lý.

#### **d) Về công tác phòng cháy, chữa cháy**

- Xây dựng kế hoạch định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCC; Mạng lưới ATVSV phối hợp cùng Đội PCCC&CNCH cơ sở thường xuyên tự kiểm tra công tác an toàn PCCC, kịp thời thay thế những phương tiện chữa cháy đã cũ, hỏng, không đảm bảo yêu cầu phục vụ công tác chữa cháy khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Xây dựng kế hoạch diễn tập, thực hành sử dụng bình chữa cháy tại chỗ để nâng cao kỹ năng xử lý sự cố cháy nổ. Thi công, nghiệm thu PCCC đối với các công trình PCCC theo quy định.

### **3.4. Về công tác Quản lý chất lượng**

- Tập trung nâng cao toàn diện hệ thống chất lượng trong Công ty. Ổn định chất lượng trong từng công đoạn.

- Nâng cao hiệu quả của bộ phận QC trên dây chuyền. Kịp thời đánh giá chất lượng của việc cải tiến lượng dư, phôi, dao cụ, vật tư.

- Tập trung quản lý điểm tay đổi 4M. Tăng cường công tác đào tạo.

- Nghiên cứu cải tiến các phương án kiểm tra chất lượng đảm bảo độ chính xác và năng suất.

- Hoàn thành các nội dung đánh giá để được cấp chứng nhận ISO về kinh doanh liên tục (22301), ISO về an toàn sức khỏe nghề nghiệp (45001).

### **3.5. Về công tác quản lý sản xuất**

Tiếp tục thực hiện theo nguyên lý kéo. Giảm thiểu tồn kho trên dây chuyền, yêu cầu tồn kho ở mức an toàn và đồng bộ. Công tác chuẩn bị cho sản xuất phải được thực hiện tốt nhất, giảm thời gian chờ đợi. Đánh giá chính xác năng lực, nguồn lực của từng đơn vị, đảm bảo việc điều hành sản xuất phải đúng, phải trúng. Tập dụng tối đa nguồn lực trong Công ty, không lãng phí.

### **3.6. Về công nghệ**

- Tập trung cho công tác phát triển sản phẩm mới từ báo giá đến chế thử, đặc biệt là việc thực hiện FMEA.

- Ổn định công nghệ các sản phẩm loạt mới, các sản phẩm là model mới.

- Tăng cường cải tiến để nâng cao năng suất, giảm chi phí sản xuất...

### **3.7. Công tác giảm chi phí, sáng cải tiến, tự động hóa**

#### **a) Công tác giảm chi phí**

- Tập trung rà soát chi phí sản xuất chế thử sản phẩm mới, giảm tỷ lệ chi phí sai hỏng. Cải tiến giảm chi phí vật tư chính, vật tư phụ có doanh số lớn. Đổi mới công nghệ, đồ gá, thiết bị đáp ứng chi phí sản xuất.

#### **b) Công tác sáng cải tiến**

- Phát động phong trào sáng cải tiến trong toàn Công ty với mục tiêu tổng số sáng kiến cải tiến đạt 1.650 đề xuất trở lên.

#### **c) Công tác tự động hóa**

- Tiếp tục phát hiện và triển khai thực hiện các đề tài tự động hóa, tăng năng suất lao động, đảm bảo an toàn trong sản xuất và an toàn cho người lao động.

### **3.8. Quản trị tài chính**

- Đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất và đầu tư. Quản lý tốt việc mua sắm, giảm tồn kho theo mục tiêu được phê duyệt. Hàng tháng hạch toán chi phí, tính toán hiệu quả của từng sản phẩm. Quản lý tốt việc thu nợ và dòng tiền.

- Vòng quay toàn bộ vốn: 2,5-2,7 vòng/năm.
- Vòng quay các khoản phải thu: 7-8 vòng/ năm.
- Vòng quay hàng tồn kho 13-15 vòng/ năm.
- Hệ số nợ <0.8.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA) > 15%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE) > 40%
- Tỷ lệ chi phí bán hàng, quản lý <12% doanh thu.

### **3.9. Về công tác đầu tư**

- Tiếp tục triển khai đầu tư máy móc, thiết bị, xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhà xưởng phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung đầu tư các máy móc, thiết bị công nghệ cao nhằm cải tiến, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

- Dự kiến đầu tư năm 2024:

+ Chương trình đầu tư chuyển tiếp năm 2023 sang năm 2024: 17,662 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

+ Chương trình đầu tư mới năm 2024: 17,682 tỷ đồng (đã bao gồm VAT).

*(Dự kiến đầu tư năm 2024 có thể được điều chỉnh sau khi VEAM có ý kiến chỉ đạo về Kế hoạch đầu tư năm 2024).*

### **3.10. Quản lý thiết bị**

- Tập trung vào rà soát và đánh giá việc sử dụng thiết bị tại các xí nghiệp. Cập nhật hồ sơ lý lịch máy đầy đủ để làm cơ sở cho việc quản lý và sửa chữa, bảo dưỡng máy nhanh chóng hiệu quả.

- Lập kế hoạch sửa chữa thiết bị. Áp dụng phần mềm quản lý, bảo trì thiết bị.

### **3.11 Về công tác khác**



- Tiếp tục rà soát các Quy chế, quy định trong quản lý, điều hành chưa đúng về thẩm quyền, chưa phù hợp với quy định pháp luật, thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty để kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

- Tiếp tục thực hiện, hoàn thành các kiến nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đoàn thanh, kiểm tra.

- Triển khai các công việc liên quan đến đất, nhà khu tập thể CBCNV của FOMEKO bị thu hồi theo yêu cầu của UBND thành phố Phố Yên.

- Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị, tổ chức các chương trình, hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Công ty (19/10/1974-19/10/2024).

Năm 2024 tình hình sản xuất kinh doanh của công ty vẫn còn tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức, chịu sự ảnh hưởng chi phối của nền kinh tế trong nước và quốc tế. Tuy nhiên với trách nhiệm được giao và những bài học trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, Ban Giám đốc cam kết với những nguồn lực sẵn có và sự đoàn kết nhất trí trong toàn công ty, quyết tâm đưa Công ty Cổ phần Cơ khí Phố Yên vượt qua khó khăn, thách thức, hoàn thành nhiệm vụ được ĐHĐCĐ, HĐQT đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng kính trình báo cáo Đại hội./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Đức Chung**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02**/TTr-HDQT

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam, bao gồm các chỉ tiêu chính như sau:

| TT         | Các chỉ tiêu                      | Đơn vị tính | Tại ngày<br>31/12/2023 |
|------------|-----------------------------------|-------------|------------------------|
| <b>I</b>   | <b>TỔNG TÀI SẢN</b>               | Triệu đồng  | 451.331                |
| 1          | Tài sản ngắn hạn                  | Triệu đồng  | 350.172                |
| 2          | Tài sản dài hạn                   | Triệu đồng  | 101.159                |
| <b>II</b>  | <b>Nợ phải trả</b>                | Triệu đồng  | 301.138                |
| 1          | Nợ ngắn hạn                       | Triệu đồng  | 293.261                |
| 2          | Nợ dài hạn                        | Triệu đồng  | 7.877                  |
| <b>III</b> | <b>Vốn chủ sở hữu</b>             | Triệu đồng  | 150.193                |
| 1          | Vốn góp của chủ sở hữu            | Triệu đồng  | 37.000                 |
| 2          | Quỹ đầu tư phát triển             | Triệu đồng  | 3.512                  |
| 3          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Triệu đồng  | 109.681                |
| <b>IV</b>  | <b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>         |             | <b>Năm 2023</b>        |
| 1          | Tổng doanh thu và thu nhập khác   | Triệu đồng  | 1.061.111              |
| 2          | Tổng chi phí                      | Triệu đồng  | 968.689                |
| 3          | Lợi nhuận trước thuế TNDN         | Triệu đồng  | 92.422                 |
| 4          | Thuế thu nhập doanh nghiệp        | Triệu đồng  | 19.741                 |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế TNDN           | Triệu đồng  | 72.681                 |

Chi tiết đầy đủ của bản Báo cáo này đã được đăng tải trên website của Công ty tại địa chỉ: [www.fomeco.vn](http://www.fomeco.vn).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**   
**CHỦ TỊCH**  
  
  
**Lê Minh Phương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **03**/TTr-HĐQT

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023,  
chi trả cổ tức năm 2023**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**

**Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023, Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phương án phân phối lợi nhuận năm 2023, chi trả cổ tức năm 2023 như sau:

**I. Trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2023 cụ thể như sau:**

| Đơn vị tính: đồng |   |             |                        |
|-------------------|---|-------------|------------------------|
| TT                | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ %     | Số tiền                |
| 1                 | Lợi nhuận sau thuế để lại từ các năm trước  |             | 37.000.000.000         |
| 2                 | Lợi nhuận sau thuế năm 2023   |             | 72.680.917.172         |
| 3                 | Tổng lợi nhuận sau thuế đến hết năm 2023  | 100%        | 109.680.917.172        |
| 4                 | <b>Phân phối lợi nhuận</b>  | <b>100%</b> | <b>109.680.917.172</b> |
| 4.1               | Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi (47,8% lợi nhuận sau thuế năm 2023, bằng 2,22 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động) | 31,7%       | 34.744.439.172         |
| 4.2               | Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý Công ty chuyên trách)         |             | 936.478.000            |
| 4.3               | Lợi nhuận chia cổ tức 200% vốn góp của chủ sở hữu)  | 67,5%       | 74.000.000.000         |

**II. Chia cổ tức năm 2023**

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm chi trả và thực hiện việc chi trả. Phương án chi trả cổ tức bằng tiền mặt:

- Mức chi trả cổ tức: 20.000 đồng/cổ phiếu;
- Tổng số tiền mặt chi trả cổ tức: 74.000.000.000 đồng;

Kinh trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HDQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH  
  
  
**Lê Minh Phương**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ PHỔ YÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **04** /TTr-HDQT

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

**Về việc thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**  
**Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên;

Để đảm bảo cho hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong việc triển khai nhiệm vụ được giao; Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Hội đồng quản trị kính trình ĐHDCD thông qua Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

*Đơn vị tính: triệu đồng*

| Chi tiêu                          | Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 |           | Đề xuất Quỹ tiền lương, thù lao năm 2024 |
|-----------------------------------|--|-----------|--|
|                                   | Kế hoạch                                   | Thực hiện |  |
| Quỹ tiền lương, thù lao HDQT, BKS | 1.232,4                                    | 1.478,88  | 1.177,5                                  |

2. Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024, Công ty sẽ xem xét để trích lập Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2024 giảm hoặc tăng tương ứng với phần lợi nhuận thực hiện, nhưng không quá 20%, đảm bảo phù hợp với quy định.

3. Hội đồng quản trị quyết định mức tiền lương, thù lao cụ thể theo từng chức danh theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ Fomeco. Các quyền lợi khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của Công ty.

4. Ngân sách hoạt động: Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán các chi phí hợp lý phát sinh từ hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Lê Minh Phương

Số: **02** /TTr-BKS

Thái Nguyên, ngày **10** tháng 6 năm 2024

**TỜ TRÌNH**

Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2024

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024  
Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên**

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên.

Trên cơ sở các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí, đồng thời dựa trên danh sách các công ty kiểm toán độc lập hoạt động tại Việt Nam được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận cho phép kiểm toán, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán và soát xét báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Cơ khí Phổ Yên, cụ thể là một trong các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
2. Công ty TNHH Kiểm toán VACO

Đồng thời, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán được đề xuất nêu trên theo quy định của pháp luật và giao cho Giám đốc công ty ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Website Công ty;
- Lưu VT;

